

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 30-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần T. Vân, bà Đinh Thị T. Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/HSST ngày 17-7-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/QĐXXST- HS ngày 14-8-2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đại P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; ĐKTT: Tổ 8, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Tân T1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1941; vợ: Lương Thị T. N, sinh năm 1984; con: có 01 con sinh năm 2008; tiền án: 01. Tại Bản án số 79/2021/HS-ST ngày 22-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01. Ngày 06-10-2021, bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 176/QĐ-XPHC; nhân thân: Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án số 07/HSST ngày 21-4-1999. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 15/2014/HSPT ngày 23-01-2014. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2014/HSPT ngày 23-01-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 03 tháng tù. Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23-6-2023, bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định số 125/QĐ-XPHC. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-4-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Tiến Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vương Kim H, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1956; vợ: Nguyễn Khánh H2, sinh năm 1989 (đã ly hôn); vợ: Vi Thị D, sinh năm 1995; con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 01/2020/HS-ST ngày 17-01-2020. Năm 2021, bị áp dụng biện pháp giám đốc tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 11-9-2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Hương, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Ngày 23-6-2023, bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định số 126/QĐ-XPHC. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-4-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh Yên Bái; giới tính: Nữ; ĐKTT: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện tại: Tổ 2, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Quang T3, sinh năm 1956 và bà: Phạm Thị T4, sinh năm 1957; chồng: Nguyễn Trọng C, sinh năm 1969 (đã ly hôn); con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Trung D1; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thanh T5; sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 8, phường Y, thành phố

Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Như T6; sinh năm 1989; ĐKTT: Tổ 6, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện nay: Tổ 3, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Vi Thị D; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Bà Phạm Thị M; sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là người bán thịt chó tại chợ km 6, thành phố Yên Bái; Hoàng Đại P và Vương Tiến Đ là các đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do thiếu nguồn hàng và biết nhóm của P đi trộm chó sẽ bán giá rẻ nên khi thiếu chó thịt để bán, T thường gọi điện cho P và nói nếu trộm được chó thì mang đến bán cho T. Ngày 28-4-2023, T gọi điện trao đổi với P về việc nếu trộm được chó thì T sẽ mua. Để có tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng, ngày 29-4-2023, P rủ Đ cùng đi tìm chó tại địa bàn thành phố Yên Bái để trộm cắp và được Đ đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29-4-2023, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát: 21B2 - 281.72 đến chỗ ở của P tại tổ 01, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái để đón P đi trộm cắp chó. Khi đi, P mang theo một bộ dụng cụ để trộm cắp chó gồm: bộ kích điện có gắn dây thông lọng, bao tải và băng dính. P là người đeo bộ kích điện trên người, còn Đ điều khiển xe mô tô chở P di chuyển trên các tuyến đường để tìm chó. Khi đi đến khu vực gần cổng Đình Lương Nham (thuộc tổ 8, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) thì cả hai nhìn thấy 01 con chó ta, lông màu đen nặng khoảng 15 kg của anh Nguyễn Thanh T5, Đ đã điều khiển xe mô tô lại gần, P dùng dây thông lọng có dẫn điện cuốn vào cổ con chó làm con chó ngất đi rồi dùng băng dính đen cuốn mõm con chó lại để chó không kêu và cho vào bao tải đã chuẩn bị từ trước, cho lên xe mô tô tiếp tục đi tìm chó để trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường Yên Ninh, đoạn rẽ vào Ban Dân tộc (thuộc tổ 03, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) thì thấy 01 con chó lông màu nâu vàng giống chó Lạp Xưởng nặng khoảng 4,7 kg của anh Nguyễn Như T6, Đ điều khiển xe đến gần, còn P xuống đi bộ và dùng thông lọng để bắt chó rồi cho vào bao tải. Sau đó cả hai mang bán hai con chó trên cho Nguyễn Thị T. Con chó lông màu đen cân nặng 15 kg T mua với giá

60.000đ/01kg = 900.000 đồng còn con chó lông màu nâu vàng thì T không mua nên cả hai đã cho T và không lấy tiền.

Sau khi lấy tiền bán chó, P và Đ tiếp tục đi tìm chó để trộm cắp, khi đi đến khu vực đường Đình Tiên Hoàng, cả hai rẽ lên Nhà văn hoá phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái (thuộc tổ 05, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) thì thấy có 01 con chó ta lông màu trắng nặng khoảng 15 kg của anh Nguyễn Trung D1, P và Đ điều khiển xe mô tô đến gần, P dùng thòng lọng để bắt chó, sau đó cho vào bao tải quay lại bán cho T với giá 900.000 đồng, do T chưa có tiền nên hẹn P hôm sau sẽ trả. Sau đó, P và Đ quay về nhà P, tại đây P bảo chia đôi số tiền bán chó mỗi người 450.000 đồng, tuy nhiên do Đ bảo đang cần tiền nên P đưa cho Đ toàn bộ 900.000 đồng, còn phần của P sau này khi T trả tiền sẽ lấy sau. Sau khi mua, T đã mổ con chó nặng 15 kg lông màu đen và bán thịt hết, 02 con chó còn lại, T vẫn để tại nhà và đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Vào hồi 08 giờ 00 ngày 29-4-2023, Công an phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Thanh T5 về việc vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 29-4-2023, anh T5 phát hiện gia đình bị mất một con chó trọng lượng khoảng 15 kg. Đến 14 giờ ngày 29-4-2023, Công an phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tiếp tục tiếp nhận đơn trình báo của bà Phạm Thị M là người giúp việc của nhà anh Nguyễn Trung D1 về việc gia đình anh Dũng bị mất một con chó ta màu trắng trọng lượng khoảng 15 kg. Ngay sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an phường Y, thành phố Y đã phối hợp với đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Yên Bái tiến hành kiểm tra, làm rõ đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên là Hoàng Đại P và Vương Tiến Đ. Công an phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, P và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, P cùng Đ còn khai nhận cả hai còn cùng Đỗ Xuân T6 (sinh năm: 1990; trú tại: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái) thực hiện thêm các vụ trộm cắp tại địa bàn huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, cụ thể:

- Vào tối ngày 19-4-2023, P gọi điện rủ Đ đi trộm cắp chó, sau đó Đ rủ thêm Đỗ Xuân T6 rồi cả hai đi đến nơi ở P tại thị trấn Y, huyện Y để đón P. Sau đó, Đ đứng đợi còn T6 và P đã trộm cắp được 01 con chó nặng 25 kg ở đường đi Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Do không muốn chia tiền cho Đ nên P và T6 bảo Đ về nhà P đợi trước còn P và T6 mang con chó trên đến bán cho T với giá 1.500.000 đồng, sau đó P và T6 chia nhau tiền, P được 800.000

đồng và T6 được 700.000 đồng. Con chó này T đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái.

- Vào tối ngày 28-4-2023, P đi cùng T6 và Đ tiếp tục đi tìm chó để trộm cắp, P và T6 đi trước để trộm chó còn Đ đi sau. Khi đi đến khu vực xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (không nhớ địa chỉ cụ thể) thì P và T6 trộm cắp được 02 con chó. Khi trộm xong thì Đ mang chó đi bán cho T, còn P và T6 tiếp tục đi trộm chó nhưng không trộm được thêm con nào. Sau đó cả hai quay về nhà P thì biết Đ mang hai con chó đến bán cho T được 1.300.000 đồng, cả ba chia nhau tiền bán chó, P được 500.000 đồng, T6 và Đ mỗi người được 400.000 đồng. Hai con chó này T đã mổ thịt bán hết.

Hành vi trộm cắp nêu trên của P, T6 và Đ thuộc phạm vi thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã trao đổi và bàn giao vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành điều tra, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã tạm giữ một số tài sản, đồ vật sau:

- 01 con chó ta, lông màu trắng trọng lượng 15kg; 01 con chó cảnh giống chó Lạp Xưởng, lông màu nâu vàng trọng lượng 4,7kg; 01 con chó cảnh giống Ban dog, màu lông nâu - vàng, trọng lượng 25kg; 01 cân đồng hồ loại 30 kg, nhãn hiệu “NHƠN HÒA” sản xuất tháng 9-2020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 356695084615514, được lắp sim số: 0888.588.908, máy cũ đã qua sử dụng do bị cáo T giao nộp.

- 01 bình ắc quy màu đen trên thân bình có ghi dòng chữ “TB THĂNG BẦM CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN” loại 12V; 01 hộp nhựa hình chữ nhật kích thước (20x15x10) cm, bên trong có chứa bộ đồ nghề là kích điện, giữa hộp buộc dây nhựa màu xanh; 01 cục nạp bình ắc quy hình hộp chữ nhật màu xanh, kích thước khoảng (10x11x7) cm, mặt trước có dòng chữ “AUTO BIKE BATTERY CHARGER” có 03 dây điện kết nối, 01 đầu dây có kẹp bằng kim loại, 01 đầu dây là phích cắm màu đen; 01 ống kim loại dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 01 cm, thân được cuốn bằng dín và dây cao su màu đen; 01 ống kim loại dài khoảng 30 cm, đường kính khoảng 0,5 cm, thân cuốn bằng dín màu đen, cuốn với dây kim loại sáng màu dài khoảng 80 cm, đầu dây kim loại tạo móc tròn thít gắn với 02 dây điện dài khoảng 2,8 m, một dây màu nâu, một dây màu xanh; 01 túi giả da màu nâu, kích thước khoảng (20x25) cm, trên thân túi có dòng chữ “MUGAR”, tình trạng đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng do bị cáo P giao nộp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, gắn biển kiểm soát: 21B2-281.xx. Số khung: RLHJA3927NY03xxxx; số máy: JA39E252xxxx, tình trạng xe đã qua sử dụng do chị Vi Thị D tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 05-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29-4-2023:

- 01 con chó ta lông màu đen, trước ngực lông hơi vàng nặng 15 kg có giá trị là 1.125.000 đồng.

- 01 con chó ta lông màu trắng nặng 15 kg có giá trị là 1.125.000 đồng.

- 01 con chó cảnh màu nâu vàng thường gọi là chó Lạp xưởng nặng 4,7 kg có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản là: 3.750.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Thanh T5, anh Nguyễn Trung D1, anh Nguyễn Như T6; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vi Thị D không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-TP ngày 15-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Đại P, Vương Tiến Đ và Nguyễn Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đại P, Vương Tiến Đ và Nguyễn Thị T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Đại P từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vương Tiến Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Không xem

xét trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo do các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bình ắc quy màu đen trên thân bình có ghi dòng chữ “TB THĂNG BẦM CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN” loại 12V; 01 hộp nhựa hình chữ nhật kích thước khoảng 20x15x10 cm, bên trong có chứa bộ đồ nghi là kích điện, giữa hộp buộc dây nhựa màu xanh; 01 cục nạp bình ắc quy hình hộp màu xanh, kích thước khoảng 10x11x7cm, mặt trước có dòng chữ “AUTO BIKE BATTERY CHARGER” có 03 dây điện kết nối, 02 đầu dây có kẹp bằng kim loại, 01 đầu dây là phích cắm màu đen; 01 ống kim loại dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 01 cm, thân ống được cuốn bằng dín và dây cao su màu đen; 01 ống kim loại dài khoảng 30 cm, đường kính khoảng 0,5 cm, thân ống cuốn bằng dín màu đen cuốn với dây kim loại sáng màu dài khoảng 80 cm, đầu dây kim loại tạo móc tròn thít gắn với 02 dây điện dài khoảng 2m8, một dây màu nâu, một dây màu xanh; 01 túi giả da màu nâu, kích thước khoảng 20x25 cm, trên thân túi có dòng chữ “MUGAR”, tình trạng đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 cân đồng hồ loại 30 kg, nhãn hiệu “NHON HÒA” sản xuất tháng 9/2020; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI: 356695084615514, được lắp sim số: 0888.588.908. Trả lại cho bị cáo Hoàng Đại P số tiền 200.000 đồng. Tịch thu của bị cáo Vương Tiến Đ số tiền 900.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái còn đề nghị giải quyết án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Trong các ngày 19-4-2023, 28-4-2023 và 29-4-2023, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở hai nơi khác nhau là thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Ngày 29-4-2023, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Yên Bái, bị phát hiện và bắt giữ. Ngày 06-5-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái ban hành Công văn số 559/CV-ĐCShS gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên về việc phối hợp điều tra, xem xét việc nhập vụ án theo quy định nhưng không có phản hồi. Do đó, việc điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái

là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 163 và không trái với quy định khoản 1 Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 20 phút đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 29-4-2023, tại các khu vực thuộc tổ 5, tổ 8 phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái và tổ 3, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, Hoàng Đại P và Vương Tiến Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 con chó của các bị hại là anh Nguyễn Trung D1, anh Nguyễn Như T6 và anh Nguyễn Thanh T5 với tổng giá trị tài sản là 3.750.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị T tuy không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt nhưng đã hứa hẹn trước với bị cáo Hoàng Đại Phúc về việc nếu trộm được chó thì mang đến bán cho T nên bị cáo T đồng phạm với bị cáo P và bị cáo Đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Đại P, Vương Tiến Đ và Nguyễn Thị T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn trị an xã hội. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo P là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; bị cáo Đ là người giúp sức tích cực, chở P đi trộm cắp tài sản, cùng P mang tài sản đi tiêu thụ và là người sử dụng số tiền do phạm tội mà có; bị cáo T là người hứa hẹn, thúc đẩy bị cáo P và bị cáo Đ thực hiện tội phạm.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo đã thực hiện vào ngày 19-4-2023 và ngày 28-4-2023 tại địa bàn huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái: Các bị cáo Hoàng Đại P, Vương Tiến Đ và Nguyễn Thị T đã bị khởi tố, truy tố và Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã xét xử các bị cáo vào ngày 29-8-2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Đại P có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2021. Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xét xử về hành vi xâm phạm sở hữu vào các năm 1999, 2014, 2018. Sau khi được giáo dục, cải tạo, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, lẽ ra bị cáo phải thấy được việc làm của mình là sai trái, cố gắng sửa chữa bản thân để làm công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vương Tiến Đ không có tiền án, tiền sự. Năm 2020, bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2021, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy đã được xóa án tích và xóa tiền sự nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Lần phạm tội này cho thấy bị cáo không có ý thức rèn luyện, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức, điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, biết trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong đó, bị cáo P và bị cáo Đ là các đối tượng sử dụng ma túy, lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định và đều đã bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo T không có tiền án, tiền sự, chỉ vì tham lam, tư lợi mà

bất chấp hậu quả. Do đó, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo Hoàng Đại P, Vương Tiến Đ và Nguyễn Thị T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Đại P và Vương Tiến Đ là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng; bị cáo Nguyễn Thị T là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về hành vi và những người liên quan khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Đại P và bị cáo Vương Tiến Đ: Ngày 23-6-2023, Công an thành phố Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 125/QĐ-XPHC và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 126/QĐ-XPHC đối với hai bị cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

- Đối với nguồn gốc và đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo P: Quá trình điều tra xác định vào ngày 28-4-2023, P đã mua ma túy dạng heroine của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường đi vào nghĩa trang Đầm Hát thuộc tổ 4, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau đó cả P và Đ cùng nhau sử dụng tại bãi đất trống gần nghĩa trang Đầm Hát bằng cách tiêm trực tiếp chất ma túy vào cơ thể. Do P không quen biết người này và không nhớ được đặc điểm gì cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Nguyễn Trung D1 đã nhận lại tài sản là 01 con chó ta lông màu trắng trọng lượng 15 kg; bị hại là anh Nguyễn Như T6 đã nhận lại tài sản là 01 con chó cảnh giống chó Lạp Xưởng lông màu nâu vàng trọng lượng 4,7 kg theo Quyết định xử lý vật chứng số: 17/QĐ-ĐCSHS ngày 05-6-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và đều không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với con chó ta lông màu đen của anh Nguyễn Thanh T5 đã bị bị cáo T mổ thịt bán, không thu hồi được, anh T5 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường

nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vi Thị D đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, gắn biển kiểm soát: 21B2-281.xx; số khung: RLHJA3927NY03xxxx; số máy: JA39E252xxxx theo Quyết định xử lý vật chứng số: 20/QĐ-ĐCSHS ngày 20-6-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng và các tài sản, đồ vật bị tạm giữ liên quan khác:

- Đối với 01 con chó cảnh giống Ban dog, màu lông nâu - vàng, trọng lượng 25 kg Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 bình ắc quy màu đen trên thân bình có ghi chữ “TB THĂNG BẦM CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN” loại 12V; 01 hộp nhựa hình chữ nhật kích thước (20x15x10) cm, bên trong có chứa bộ đồ nghi là kích điện, giữa hộp buộc dây nhựa màu xanh; 01 cục nạp ắc quy hình hộp chữ nhật màu xanh, kích thước khoảng (10x11x7) cm, mặt trước có dòng chữ “AUTO BIKE BATTERY CHARGER” có 03 dây điện kết nối, 02 đầu dây có kẹp bằng kim loại, 01 đầu dây là phích cắm màu đen; 01 ống kim loại dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 01 cm, thân ống được cuốn băng dính và dây cao su màu đen; 01 ống kim loại dài khoảng 30 cm, đường kính khoảng 0,5 cm, thân cuốn băng dính màu đen, cuộn với dây kim loại sáng màu dài khoảng 80 cm, đầu dây kim loại tạo móc tròn thít gắn với 02 dây điện dài khoảng 2m8, một dây màu nâu, một dây màu xanh; 01 túi giả da màu nâu, kích thước khoảng (20x25) cm, trên thân túi có dòng chữ “MUGAR”, tình trạng đã qua sử dụng: Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc cân đồng hồ loại 30 kg, nhãn hiệu “NHƠN HÒA” sản xuất tháng 9-2020 thu giữ của bị cáo T dùng để cân chó khi các bị cáo P và bị cáo Đ trộm cắp được mang đến bán cho bị cáo T, xét là công cụ phạm tội, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 356695084615514, được lắp sim số: 0888.588.908, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T: Bị cáo đã sử dụng điện thoại này liên lạc với bị cáo P để trao đổi về việc mua bán chó, xét là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Đại P: Đây là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- Các bị cáo Hoàng Đại P và Vương Tiến Đ bán con chó màu lông đen cho bị cáo Nguyễn Thị T thu được số tiền 900.000 đồng, sau đó bị cáo Đ là người cầm tiền và đã sử dụng hết số tiền trên: Xét đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu của bị cáo Đ số tiền 900.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đại P, Vương Tiến Đ và Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đại P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30-4-2023.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Tiến Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30-4-2023.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bình ắc quy màu đen trên thân bình có ghi dòng chữ “TB THĂNG BẦM CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN” loại 12V.

- 01 hộp nhựa hình chữ nhật kích thước khoảng 20x15x10 cm, bên trong có

chứa bộ đồ nghi là kích điện, giữa hộp buộc dây nhựa màu xanh.

- 01 cục nạp bình ắc quy hình hộp màu xanh, kích thước khoảng 10x11x7cm, mặt trước có dòng chữ “AUTO BIKE BATTERY CHARGER” có 03 dây điện kết nối, 02 đầu dây có kẹp bằng kim loại, 01 đầu dây là phích cắm màu đen.

- 01 ống kim loại dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 01 cm, thân ống được cuốn băng dính và dây cao su màu đen.

- 01 ống kim loại dài khoảng 30 cm, đường kính khoảng 0,5 cm, thân ống cuốn băng dính màu đen cuộn với dây kim loại sáng màu dài khoảng 80 cm, đầu dây kim loại tạo móc tròn thít gắn với 02 dây điện dài khoảng 2m8, một dây màu nâu, một dây màu xanh.

- 01 túi giả da màu nâu, kích thước khoảng 20x25 cm, trên thân túi có dòng chữ “MUGAR”, tình trạng đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 cân đồng hồ loại 30 kg, nhãn hiệu “NHƠN HÒA” sản xuất tháng 9/2020.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI: 356695084615514, được lắp sim số: 0888.588.908.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Đại P số tiền 200.000 đồng.

3.4. Tịch thu của bị cáo Vương Tiến Đ số tiền 900.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18-7-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Đại P, Vương Tiến Đ và Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Hoàng Đại P, Vương Tiến Đ và Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái,
- Công an TP; HSNV;
- Nhà tạm giữ Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo (3);
- Bị hại (3);
- Người có QLNVLQ (1);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Kim Anh

